

# GẮN TRIẾT HỌC VỚI CON NGƯỜI



GS. Trần Đức Thảo

**T**rần Đức Thảo (26/9/1917 – 19/4/1993) là triết gia Việt Nam duy nhất nổi danh trên diễn đàn khoa học quốc tế. Nếu tính cả quãng thời gian tu nghiệp tại Pháp (vào cuối những năm 30 - đầu những năm 40 thế kỷ trước) và những tác phẩm viết bằng tiếng Pháp, được in tại Pháp cho đến tận cuối những năm 80 của ông thì Trần Đức Thảo còn được coi là một triết gia Pháp. Ông là triết gia Việt Nam độc nhất, trong thế hệ của mình, có con đường học vấn triết học thực thụ. Trước khi đến với chủ nghĩa Mác ông được đào tạo chính quy tại trường cao đẳng sư phạm phố d'Ulm nổi tiếng ở Paris từ 3/1941 – 9/1944 nên ông đã có cơ hội hoạt động trong một môi trường trí thức tinh hoa Pháp và có liên hệ gần gũi với nhiều triết gia có ảnh hưởng lớn trong triết học nửa sau thế kỷ XX như Jean-Paul Sartre, Maurice Merleau-Ponty, Alexandre Kojève, Louis Althusser, Jacques Derrida, Pierre Bourdieu... - những đại biểu hàng đầu của trào lưu Hiện tượng học, của chủ nghĩa hiện sinh. Họ đều công nhận và đánh giá cao những phát kiến, tư tưởng của ông như là "những cống hiến độc đáo cho các lĩnh vực nhân chủng học, ngôn ngữ học, và trước hết là cho triết học" (Daniel J. Herman). Bộ Bách khoa thư Hiện tượng học [Encyclopedia of

Phenomenology] khi ghi nhận 39 tác giả có tên tuổi gắn liền với trường phái này (từ Hannah Arendt đến Ludwig Wittgenstein), đã không quên tên Trần Đức Thảo.

Tác phẩm *Tim cội nguồn của ngôn ngữ và ý thức* (Recherches sur l'Origine du Langage et de la Conscience) được xuất bản bằng tiếng Pháp năm 1973. Đây là tác phẩm liên ngành, song định hướng chính vẫn là triết học, tổng kết và hệ thống hóa từ những bài báo in trên tạp chí Tư tưởng (La Pensée) của Đảng Cộng sản Pháp. Ở đây, để nghiên cứu hồi cố sự phát sinh của ý thức, Trần Đức Thảo đã đặt song song, như Ăngghen trước đây từng làm, sự phát sinh loài (phylogenèse) qua cử chỉ và ngôn ngữ của người tiền sử, với sự phát sinh cá thể (ontogenèse) qua cử chỉ và ngôn ngữ ở đứa trẻ - nghĩa là giả định rằng cả 2 cùng tuân theo một mô hình. Đây cũng là một điển hình áp dụng nhuần nhuyễn nguyên tắc thống nhất lịch sử - lôgic trong nghiên cứu một hiện tượng hết sức phức tạp như ý thức. Bằng cách tiếp cận này, ông trình bày những giai đoạn của sự chuyển hoá từ sinh vật dạng người (anthropoïde) của kỷ thứ ba đến người của thời đại đồ đá giữa (mésolithique) bằng cách so sánh chúng với những giai đoạn phát triển của đứa

bé từ 1 đến 6 tuổi. Trên cái nền chung ấy, tác phẩm gồm ba phần: 1) Động tác chỉ dẫn như là hình thức gốc của ý thức; 2) Ngôn ngữ hỗn hợp (loại ngôn từ chỉ có chức năng chứ chưa có hình thức câu); và 3) Học thuyết Mác-xít và học thuyết tâm phân. Những nguồn gốc của khủng hoảng Ođipien.

Trong phần đầu, Trần Đức Thảo khảo sát sự tiến hoá của thời kì tiền con người, cùng giai đoạn phát triển của đứa trẻ từ 12 đến 14 tháng tuổi. Tiền con người dần đạt được tư thế đứng thẳng, và nhờ đó giải phóng đôi tay để dành cho việc chỉ dẫn (indication). Ông đã coi hành động chỉ dẫn này như là hình thức gốc của ý thức.

Trong phần thứ hai, Trần Đức Thảo tìm hiểu sự trưởng thành của ý thức qua sự chuyển hoá từ tiền con người sang người khả năng homo habilis (tuong đương với giai đoạn phát triển của đứa bé từ 16 đến 18 tháng), rồi từ người khả năng sang người chế tác homo faber. Đây là một bước tiến hoá, theo ông, trùng hợp với thời kì ngôn ngữ cử chỉ và sự sử dụng dụng cụ (instruments) cũng chuyển sang ngôn ngữ khẩu thiệt và sự chế tác công cụ (outils). Từ dụng cụ sang công cụ là một bước nhảy vọt: sự chế tác công cụ đòi hỏi không chỉ sự sử dụng một dụng cụ trung gian để tạo ra vật cần dùng, mà còn đòi hỏi phải có trong suy nghĩ hình ảnh của một đối tượng vắng mặt và một ngôn ngữ biểu thị đối tượng vắng mặt đó.

Trong phần thứ ba, để tách gỡ và giữ lại "hạt nhân duy lí" của phân tâm học, Trần Đức Thảo cố gắng đặt phức cảm Ođipien - một khái niệm cơ bản của S. Freud - trở lại trên nền tảng duy vật biện chứng của những khám phá nhân học, từ đó có thể giải thích đúng nguyên nhân của chứng loạn thần kinh chức năng.

Với tác phẩm này, Trần Đức Thảo

được giới triết học trên thế giới đánh giá rất cao, coi ông là nhà ngôn ngữ học, nhà nhân học, và đặc biệt là nhà triết học nghiên cứu sâu sắc về ngôn ngữ và ý thức. Tác phẩm trên của Trần Đức Thảo đã được nhiều bài điểm sách hoặc bài phê bình phân tích, mổ xẻ từ nhiều góc cạnh. Silvia Federici trong một bài viết có tựa đề đầy thiện cảm Triết gia Việt cộng: Trần Đức Thảo, đã phân tích rõ ý nghĩa triết học của tác phẩm. Daniel J. Herman - giáo sư Đại Học West Florida và là người vẫn dịch các tác phẩm của Trần Đức Thảo sang tiếng Anh, - cũng đánh giá: hai phần nghiên cứu đầu "thực sự là những cống hiến độc đáo của Trần Đức Thảo cho các lãnh vực nhân chủng học, ngôn ngữ học, và tất nhiên, cả triết học". Còn Maurice Caveing đánh giá phần 3 về "phức cảm Ođipien" như một công trình độc đáo lớn: "chúng tôi tin không cần phải viết thêm, đến mức nào những kết luận của Trần Đức Thảo đã ăn khớp với cả những nghiên cứu gần đây về "tình yêu" lẫn các công trình của một số nhà phân tâm học hiện đại về cấu trúc ngôn ngữ của vô thức, mặc dù khởi đi từ một phương pháp duy vật, biện chứng và lịch sử".

Một trong hai điều ở Trần Đức Thảo gây cho nhà triết học Pháp đương thời Jean François Poirier ấn tượng sâu sắc, như ông tự thừa nhận, Trần Đức Thảo là nhà triết học duy nhất mạo hiểm công bố kết quả nghiên cứu về nguồn gốc của ngôn ngữ, cả trong thời điểm vấn đề này bị cho là thiếu tính khoa học và nhiều thập niên bị giới nghiên cứu tẩy chay, thì ông vẫn khẳng định, nguồn gốc của ngôn ngữ là cử chỉ. Kết luận này có thể chưa tuyệt đối chính xác, nhưng sự dũng cảm của ông thật đáng ngưỡng mộ. Ngay tên của tác phẩm cũng dường như vận vào đời Giáo sư: cả đời ông là cuộc tìm tòi chân lí. Ở đó ông gặp không ít khó khăn và đã phải "khắc phục những sai lầm". Chính ông đã nhiều lần

chân thành thừa nhận điều này. Ông đã làm một thứ triết học gắn chắc với đời sống, bám chặt lấy số phận con người dân tộc mình.

Trần Đức Thảo không minh hoạ chủ nghĩa Mác bằng những luận điểm, mà ông đã sử dụng phương pháp luận của Mác để chứng minh giá trị của chủ nghĩa Duy vật Biện chứng trên cơ sở những thành tựu khảo cổ học, nhân chủng học, tâm lí trẻ em, ngôn ngữ học... của thế kỷ XX. Có không ít công trình nổi tiếng nghiên cứu sự ra đời của ngôn ngữ ở các ngành khoa học nêu trên, nhưng chúng còn thiếu một cách lí giải triết học thống nhất, như Trần Đức Thảo đã làm.

Từ đó, có thể khẳng định đây là tác phẩm lớn của Trần Đức Thảo, và tác phẩm đó xác nhận, Trần Đức Thảo là một nhà triết học lớn, đã sáng tạo ra triết học duy vật biện chứng nhân bản để giải thích sự ra đời của ngôn ngữ và ý thức.

Không ngẫu nhiên mà nhiều học giả uy tín trong nước đã xem "Trần Đức Thảo là nhà triết học lớn của thế kỷ" (Huy Cận); "Trần Đức Thảo là nhà triết học lỗi lạc của Việt Nam và của thế giới" (Vũ Khiêu); "Việt Nam chỉ có một nhà triết học duy nhất là giáo sư Trần Đức Thảo" (Trần Văn Giàu); Trần Đức Thảo đã "cố gắng chứng minh ưu thế của phương pháp luận Mác-xít trong các lĩnh vực khoa học" (GS. Phan Ngọc); GS Trần Văn Đoàn (ĐH Đà Loan) nói, Trần Đức Thảo là "nhà triết học có một vị trí đặc biệt" trong giới triết học quốc tế. Ông xứng đáng được người Việt Nam ngưỡng mộ và tôn vinh là một triết gia ngang tầm với những nhà triết học hàng đầu thế giới.

*Theo tài liệu "20 năm hoạt động khoa học công nghệ của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN"*